TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2025/DSST
Ngày: 28/8/2025.
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bỉnh.
2. Ông Nguyễn Văn Trương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bích Trăm – Thư ký Tòa án Nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 135/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21B/2025/QĐ-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần SAWAD tiền có ngay.

Địa chỉ: 128 Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. (128 Nguyễn Du, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An)

Đại diện theo pháp luật ông KANOKWATPAISAI NAPAT – chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần SAWAD tiền có ngay.

Đại diện theo ủy quyền ông Phạm Thanh H, sinh năm 1999 (vắng mặt), chức vụ: Nhân viên Công ty cổ phần SAWAD tiền có ngay, địa chỉ: ấp Long Bình 1, xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (số 102 đường 30/4, phường Long Mỹ, thành phố Cần Thơ). Văn bản ủy quyền số 114/2024/UQ-SVN ngày 31/01/2024.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Lễ A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. (ấp Phú Lễ A, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Phạm Thanh H trình bày:

Vào ngày 11/10/2024 bị đơn có đến chi nhánh công ty cổ phần SAWAD tiền có ngay chi nhánh Châu Thành A để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Hợp đồng số C4M241002003NA23X, theo đó bị đơn cầm cố tài sản là một xe máy hai bánh biển kiểm soát 95R1- 059.71, loại xe HONDA Future việt FI, màu Xanh đen, số khung RLHJC7653PY324403, số máy JC90E0500819, số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 95 000910, do công an xã Phú Tân cấp ngày 30/10/2023. Để lấy số tiền 26.968.085 đồng, thời hạn cầm cố là 18 tháng (từ ngày 11/10/2024 – 11/4/2026) lãi suất 1.1%/tháng. Nguyên đơn có ký với bị đơn mượn xe để đi lại, thời hạn mượn từ ngày 11/10/2024 đến ngày 11/11/2024. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn có trả nợ cho nguyên đơn vốn 3.977.047 đồng, lãi trong hạn 1.350.624 đồng, phí bão dưỡng hao mòn xe 2.696.808 đồng, tổng 8.032.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn 22.109.756 đồng, lãi trong hạn 2.098.075 đồng, lãi quá hạn 945.082 đồng, tổng vốn và lãi 25.152.913 đồng, tính đến ngày 04/7/2025. Nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện bị đơn về phần phí 8.446.237 đồng, yêu cầu ông Nguyễn Văn Ngon trả lại cho nguyên đơn chiếc xe biển kiểm soát 95R1- 059.71, loại xe HONDA Future việt FI, theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn 22.109.756 đồng, lãi trong hạn 2.098.075 đồng, lãi quá hạn 945.082 đồng, tổng vốn và lãi 25.152.913 đồng, tính đến ngày 04/7/2025. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền phí 8.446.237 đồng, yêu cầu ông Nguyễn Văn N trả lại cho nguyên đơn chiếc xe biển kiểm soát 95R1- 059.71, loại xe HONDA Future việt FI, theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2025. Về án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ vay theo hợp đồng cầm cố tài sản cho nguyên đơn. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phú Lễ A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (ấp Phú Lễ A, xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ). Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng cầm cố, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn N quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thủ tục tố tụng đúng quy định cho bị đơn nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hợp đồng cầm cố tài sản: Căn cứ hợp đồng số C4M241002003NA23X ngày 11/10/2024 giữa nguyên đơn và bị đơn, theo đó nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền vốn 26.968.085 đồng, thời hạn cầm cố là 18 tháng (từ ngày 11/10/2024 – 11/4/2026) lãi suất 1.1%/tháng. Quá trình vay bị đơn có trả cho nguyên đơn số tiền vốn là 3.977.047 đồng, lãi trong hạn 1.350.624 đồng phí bão dưỡng hao mòn xe 2.696.808 đồng, tổng 8.032.000 đồng, sau đó bị đơn ngưng trả vốn và lãi cho nguyên đơn. Đến ngày 13/02/2024 bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thủ tục tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn không đến Tòa án cho lời khai hoặc tham gia hòa giải. Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị bị đơn trả nợ vay vốn 22.109.756 đồng, lãi trong hạn 2.098.075 đồng, lãi quá hạn 945.082 đồng, tổng vốn và lãi 25.152.913 đồng, tính đến ngày 04/7/2025. Do nguyên đơn đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền phí 8.446.237 đồng, yêu cầu ông Nguyễn Văn Ngon trả lại cho nguyên đơn chiếc xe biển kiểm soát 95R1- 059.71, loại xe HONDA Future việt FI, theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2025, nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39,147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 311, 315, 316, 494 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1/ Buộc bị đơn Nguyễn Văn N phải trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần SAWAD tiền có ngay, số tiền vốn 22.109.756 đồng (hai mươi hai triệu một trăm lẻ chín ngàn bảy trăm năm mươi sáu đồng), lãi trong hạn 2.098.075 đồng (hai triệu không trăm chín mươi tám ngàn không trăm bảy mươi lăm đồng), lãi quá hạn 945.082 đồng (chín trăm bốn mươi lăm ngàn không trăm tám mươi hai đồng), tổng vốn và lãi 25.152.913 đồng (hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi hai ngàn chín trăm mười ba đồng) tính đến ngày 04/7/2025.

1.2/ Bị đơn tiếp tục trả lãi trên nợ gốc (vốn) từ ngày 05/7/2025 đến khi trả hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất tính theo hợp đồng C4M241002003NA23X ngày 11/10/2024 giữa nguyên đơn và bị đơn, tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án.

1.3/ Sau khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn, nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 95 000910 cấp ngày 30/10/2023 (bản chính).

3/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền phí 8.446.237 đồng (tám triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn hai trăm ba mươi bảy đồng), yêu cầu ông Nguyễn Văn N trả lại cho nguyên đơn chiếc xe biển kiểm soát 95R1- 059.71, loại xe HONDA Future việt FI, theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2025. Đương sự được nhận lại tài liệu chứng cứ khi có yêu cầu. Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định tại khoản 1 Điều 218, khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu 1.257.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi bảy ngàn đồng) nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí 709.000 đồng (bảy trăm lẻ chín ngàn đồng) theo biên lai số 0003717 ngày 23/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ).

5/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

6/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố cần Thơ;
- VKSND khu vực 14 – Cần Thơ;
- THA dân sự thành phố Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân